TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày: 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lợi

Bà Đặng Mỹ Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2019/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hoàng Quốc Đ; giới tính: Nam; sinh ngày: 14/01/1979 Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 138/1346A (số mới 1392) đường L, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 138/1346A (số mới 1392) đường L, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Trần Đình Q, Sinh năm 1952; Mẹ: Dương Thùy C, Sinh năm 1952; Anh, chị, em ruột: Bị can là con thứ hai trong gia đình có 04 anh em; Vợ: Phạm Thị Khánh P, Sinh năm 1985; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/02/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Đình T, sinh năm 1972, trú tại 254/78 Đường C, phường L, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Tống H, sinh năm 1981, trú tại khu 2 thị trấn K, huyện G, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng Quốc Đ là người nghiện ma túy từ tháng 01/2018. Ngày 07/02/2019, thông qua người đàn ông tên L (bạn ngoài xã hội), Đ có số điện thoại của người bán ma túy nên gọi điện thoại (không rõ số vì đã xóa sau đó) cho người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ đến công viên N trên đường N, Quận 8 gặp người đàn ông Đ đã gọi điện thoại trước đó mua 01 gói ma túy với giá 10.000.000 đồng đem về sử dụng, số còn lại cất trong túi xách. Do thấy ma túy đã mua của người đàn ông sử dụng không giống với ma túy trước đó Đ đã sử dụng nên ngày 10/02/2019 Đ đem số ma túy trên để trả lại và đổi ma túy khác. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51F-676.xx đến trước nhà số 1A đường T, phường Z, Quận 1 thăm người quen trước khi đi đổi ma túy, khi Đ đang đứng lau xe trước địa chỉ trên thì bị tổ tuần tra Công an phường Z, Quận 1 gồm các ông Nguyễn Tuấn B, Nguyễn Việt K, Nguyễn Văn S thấy Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Khi kiểm tra, Đ dùng tay phải lấy từ ngăn nhỏ bên trong túi xách Đ đang đeo trước người 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu (Đ khai là ma túy) giao cho tổ tuần tra nên tổ tuần tra đã tiến hành bắt giữ Đ cùng vật chứng đưa về Công an phường Z, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 558/KLGĐ-H ngày 18/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hoàng Quốc Đ và hình dấu Công an phường Z, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,6257 gram, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Trần Hoàng Quốc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên trong có 49,6257 gram ma tuý ở thể rắn, loại Methamphetamine bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Anh Tuấn và Bùi Kim Hanh, ghi vụ số 558/19-Q1.

Thu giữ của Đ:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar X, số imei: 359058820222359.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số Imei: 353302075453269.

- 01 túi đeo màu nâu đen.

- 01 hộ chiếu mang tên Trần Hoàng Quốc Đ và 19.000.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam.

- 01 xe ô tô, biển kiểm soát 51F – 676.xx, số máy: 2ZRX573036, số khung: RL4BU9HE6G7508669. Qua xác minh do Phạm Đình T (HKTT: 254/78 Phạm

Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký, T khai không phải chủ sở hữu mà chỉ đứng tên chiếc xe trên giúp ông Nguyễn Tống H (HKTT: khu 2 thị trấn K, huyện G, tỉnh H). Ông H khai, ngày 06/02/2019 ông H cho Trần Hoàng Quốc Đ thuê chiếc xe trên để di chuyển trong dịp tết nguyên đán năm 2019, ông H không biết Đ sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 07/5/2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã trả chiếc xe trên cho ông Nguyễn Tống H.

Hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng còn lại.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSQ1 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Hoàng Quốc Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Hoàng Quốc Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Hoàng Quốc Đ từ 13 năm đến 14 năm tù. Phạt bổ sung phạt tiền bị cáo 15.000.000 đồng. Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau. Khoảng 21 giờ ngày 10/02/2019, Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51F-676.xx dừng trước nhà số 1A đường Thạch Thị Thanh, phường Z, Quận 1 thì bị tổ tuần tra Công an phường Z, Quận 1 gồm các ông Nguyễn Tuấn B, Nguyễn Việt K, Nguyễn Văn S thấy Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Khi kiểm tra, Đ dùng tay phải lấy từ ngăn nhỏ bên

trong túi xách đang đeo trước người 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, Đ khai là ma túy giao cho tổ tuần tra nên tổ tuần tra đã tiến hành bắt giữ Đ cùng vật chứng đưa về Công an phường Z, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Số ma túy thu giữ của bị cáo theo kết luận giám định số 558/KLGĐ-H ngày 18/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,6257 gram, loại Methamphetamine.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Hoàng Quốc Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định hình phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của ma túy, có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra, nhưng vì nghiện ma túy bị cáo đã cố tình phạm tội. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ lớn, có khối lượng 49,6257 gram, loại Methamphetamine. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", nên cần áp dụng dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đ, qua điều tra chưa xác định được lai lịch cho nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong, bên trong có 49,6257 gram ma tuý ở thể rắn, loại Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số Imei: 353302075453269, bị cáo khai dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar X, số imei: 359058820222359; 01 hộ chiếu mang tên Trần Hoàng Quốc Đ và số tiền 19.000.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- 01 túi đeo màu nâu đen xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Quốc Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Quốc Đ 12 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2019.

Phạt bổ sung phạt tiền bị cáo 15.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 49,6257 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 96/19-PNK ngày 17/4/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số Imei: 353302075453269 (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 48/19-PNK ngày 19/02/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo màu nâu (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 48/19-PNK ngày 19/02/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobistar X, số imei: 359058820222359; 01 hộ chiếu mang tên Trần Hoàng Quốc Đ và số tiền 19.000.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 48/19-PNK ngày 19/02/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Phúc Hảo